

HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH VÀ NHẬP HỌC TỪ XA

A. ĐĂNG KÝ TUYỂN SINH TRỰC TUYẾN

- Đăng nhập trang web của trường: **LTTC.EDU.VN**
- Vào mục “ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN”
- Điền đầy đủ thông tin vào phiếu đăng ký xét tuyển theo hướng dẫn.

Sau khi sinh viên đăng ký xét tuyển thành công, sinh viên sẽ nhận được **MÃ HỒ SƠ** và **THÔNG BÁO TRÚNG TUYỂN**. Chú ý ghi nhớ Mã hồ sơ để làm **THỦ TỤC NHẬP HỌC**.

B. NHẬP HỌC TỪ XA

Để xác nhận nhập học bạn cần thực hiện đóng học phí và nộp hồ sơ nhập học theo hướng dẫn sau:

I. ĐÓNG HỌC PHÍ

Thí sinh trúng tuyển truy cập vào cổng thông tin của Nhà trường <https://sv.lttc.edu.vn/nhap-hoc-truc-tuyen.html> và thực hiện đầy đủ các thao tác theo hướng dẫn bên dưới để đóng học phí.

1. Tra cứu thí sinh:

LY TU TRUNG COLLEGE CỐNG THÔNG TIN NHẬP HỌC TRỰC TUYẾN

1 Tra cứu thí sinh 2 Thông tin xét tuyển 3 Thông tin liên lạc 4 Thanh toán 5 Kết quả

TRA CỨU THÔNG TIN
Vui lòng nhập đầy đủ thông tin chính xác bên dưới

Mã hồ sơ (*) 1
Nhập mã hồ sơ

Số CMND/ Số điện thoại (*)
Nhập số CMND hoặc số điện thoại

Mã xác thực (*) 2
Nhập mã

TRA CỨU 3

Bước 1: Nhập thông tin sinh viên: Mã hồ sơ trúng tuyển và CC/CCCD hoặc số điện thoại.

Bước 2: Nhập mã xác thực

Bước 3: Click

TIẾP TỤC

LY TU TRONG

COLLEGE

CỔNG THÔNG TIN
NHẬP HỌC TRỰC TUYẾN

1

2

3

4

5

Tra cứu thí sinh

Thông tin xét tuyển

Thông tin liên lạc

Thanh toán

Kết quả

THÔNG TIN THÍ SINH

Họ và tên: Nguyễn Văn A

Số CMND: 080205000***

Giới tính: Nam

Ngày sinh: 01/01/2006

Đối tượng ưu tiên:

Khu vực ưu tiên:

Địa chỉ: 390, Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh

THÔNG TIN TRÚNG TUYỂN

Hệ đào tạo: Cao đẳng

Loại hình đào tạo: Chính quy 2.5 năm

Tên ngành: Công nghệ ô tô

QUAY LẠI

TIẾP TỤC

2. Thông tin xét tuyển:

Bước 1: Kiểm tra thông tin trúng tuyển của sinh viên

Bước 2: Click

TIẾP TỤC

3. Thông tin liên lạc

LY TU TRONG

COLLEGE

CỔNG THÔNG TIN
NHẬP HỌC TRỰC TUYẾN

1

2

3

4

5

Tra cứu thí sinh

Thông tin xét tuyển

Thông tin liên lạc

Thanh toán

Kết quả

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Số điện thoại (*)

0345679***

Email liên hệ (*)

***@gmail.com

Địa chỉ liên hệ

Nhập địa chỉ liên lạc

Ghi chú

QUAY LẠI

TIẾP TỤC

Bước 1: Nhập thông tin liên lạc của sinh viên

✦ **Chú ý:** Nhà trường sẽ gửi thông tin nhập học thông qua số điện thoại hoặc email. Sinh viên cần nhập chính xác 2 thông tin này để nhận kết quả sớm nhất.

Bước 2: Click 

4. Thanh toán: (Bạn có thể thanh toán 1 trong 2 cách sau)

Cách 1: Thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán Bảo Kim bằng thẻ ATM (tất cả các ngân hàng trên toàn quốc có đăng ký Internetbanking)

Cách 2: Thanh toán chuyển khoản nộp học phí qua Ngân hàng hoặc chuyển khoản qua Mobile Banking

Bước 1: Trước khi thanh toán bạn xem lại thông tin cần thanh toán, chọn các khoản thu muốn thanh toán

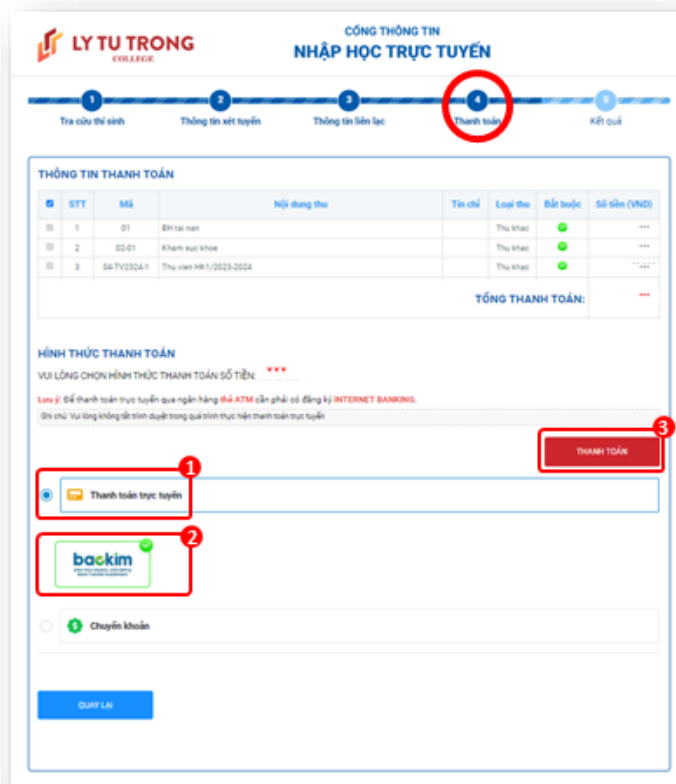
✦ **Chú ý:**

- Số tiền thí sinh cần thanh toán sẽ tương ứng với tổng số tiền của các khoản thu đã chọn. Thí sinh xem hướng dẫn đóng học phí bằng hình thức thanh toán trực tuyến (**cách 1**)

- Khi chuyển khoản, thí sinh cần ghi đầy đủ các mã tương ứng với từng nội dung thu muốn thanh toán. Thí sinh xem hướng dẫn đóng học phí bằng hình thức chuyển khoản (**cách 2**)

Bước 2: Chọn hình thức thanh toán

Cách 1: Hình thức thanh toán trực tuyến



STT	Mã	Nội dung thu	Tài chủ	Loại thu	Bản buộc	Số tiền (VNĐ)
1	01	Bật tại nạn	Thu khác	Thu khác	✓	100,000
2	02-01	Khám sức khỏe	Thu khác	Thu khác	✓	100,000
3	04-TV2024-1	Thu viện HK1/2023-2024	Thu khác	Thu khác	✓	1,000,000

TỔNG THANH TOÁN: 1,200,000 VNĐ

HÌNH THỨC THANH TOÁN
VUI LÒNG CHỌN HÌNH THỨC THANH TOÁN SỚM TIỀN: ***

Lưu ý: Để thanh toán trực tuyến qua ngân hàng **thẻ ATM** cần phải có đăng ký **INTERNET BANKING**.
Lưu ý: Vui lòng không tải hình ảnh trong quá trình thực hiện thanh toán trực tuyến.

☒ Thanh toán trực tuyến

☐ Chuyển khoản

THANH TOÁN

QUAY LẠI

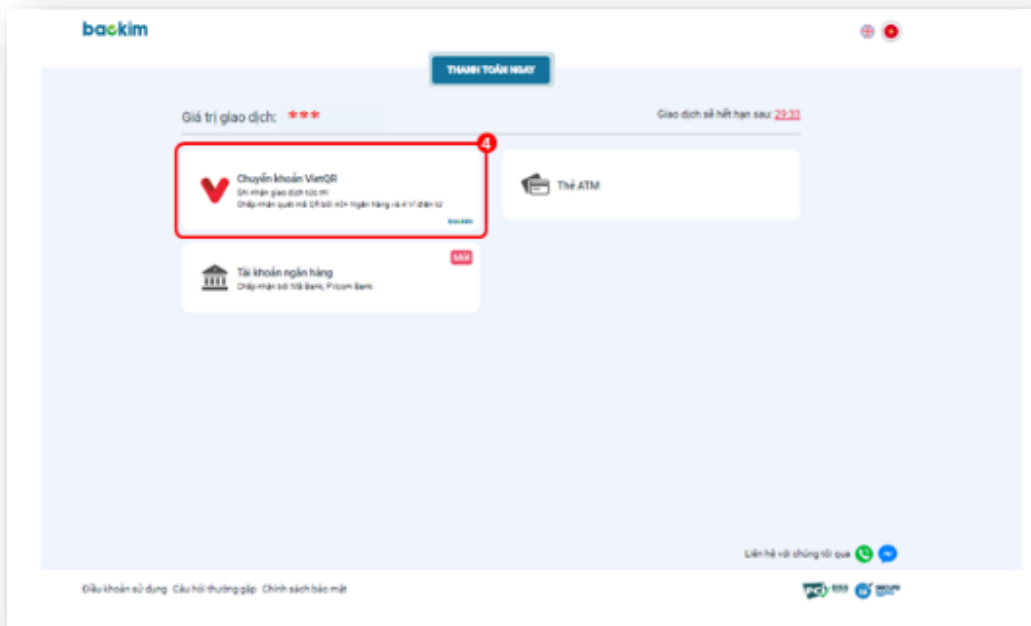
Thanh toán trực tuyến qua cổng thanh toán điện tử Bảo Kim (tất cả các ngân hàng trên toàn quốc **có đăng ký Internetbanking**)

B1: Click chọn “**Thanh toán trực tuyến**”

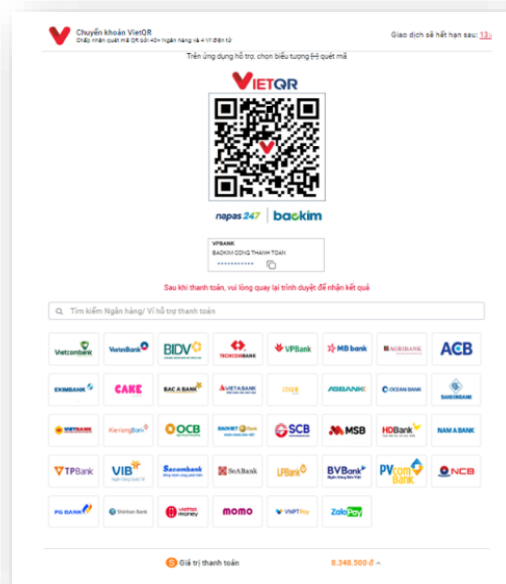
B2: Chọn thanh toán qua cổng thanh toán BAOKIM

B3: Click  để tiến hành thanh toán

B4: Chọn mục: “Chuyển khoản VietQR”



B5: Đăng nhập vào ứng dụng thanh toán của ngân hàng hoặc ứng dụng thanh toán điện tử mà bạn muốn sử dụng → Chọn chức năng “Quét mã QR” → Di chuyển camera điện thoại đến nơi có chứa mã QR cần quét → Nhập mật khẩu hoặc OTP để hoàn tất giao dịch.



Sau khi thanh toán trực tiếp thành công, bạn sẽ nhận được mã số sinh viên và mật khẩu để đăng nhập trên cổng sinh viên của nhà trường.

Đồng thời Nhà trường sẽ báo tin qua email của sinh viên đã đăng ký để hướng dẫn chi tiết cho sinh viên biết được Mã sinh viên, mật khẩu và cách đăng nhập vào cổng sinh viên của nhà trường: <https://sv.lttc.edu.vn/> để xem thời khoá biểu và nhận các thông báo từ nhà trường.

Cách 2: Thanh toán chuyển khoản qua Ngân hàng hoặc chuyển khoản qua Mobile Banking

Thông tin tài khoản thụ hưởng:

Tên tài khoản:

Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh

Số tài khoản: **1603201043543**

Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank) – Chi nhánh Lý Thường Kiệt, Tp.HCM

Nội dung: **“Mã hồ sơ_Họ và tên_Số điện thoại”**

Chú ý: Tên chủ TK nhận-tiền phải là Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh, tuyệt đối không phải là tên của bất cứ cá nhân nào.



Đối với hình thức giao dịch tiền mặt tại quầy, khi đến ngân hàng (bất cứ ngân hàng nào trên toàn quốc), sinh viên chú ý điền đầy đủ thông tin vào Giấy nộp tiền:

- Mã Hồ sơ: (điền đầy đủ thông tin)
- Họ tên sinh viên: (điền đầy đủ thông tin)
- Số điện thoại người nộp: Điện thoại di động

Ví dụ - Nội dung nộp tiền:

26T412345_Nguyen Van A_0909123456

Sau khi có giấy đóng tiền **tại ngân hàng** hoặc thông tin chuyển khoản **qua Mobile Banking**, bạn thực hiện bước Thanh toán chuyển khoản như sau:

B1: Click “Chuyển khoản”

B2: Tải lên hình chụp giấy nộp tiền hoặc Internet Banking

B3: Nhập mã các khoản thanh toán vào ô nội dung ghi chú, ghi rõ ngày chuyển tiền theo giấy nộp tiền

B4: Click **XÁC NHẬN** để tiến hành thanh toán

Đồng thời Nhà trường sẽ báo tin qua email của sinh viên đã đăng ký để hướng dẫn chi tiết cho sinh viên biết được Mã sinh viên, mật khẩu và cách đăng nhập vào cổng sinh viên của nhà trường: <https://sv.lttc.edu.vn/> để xem thời khoá biểu và nhận các thông báo từ nhà trường.

* Số tiền học phí và các khoản thu khác: **Sinh viên đóng đầy đủ.**

* Học sinh nên đóng học phí sớm ngay khi đăng ký và nhận kết quả trúng tuyển để được Nhà trường xác định chỉ tiêu và xếp lớp cho các em.

HỌC PHÍ

1. Cao đẳng - chính quy (Hệ C1):

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	420.000 đ/1TC x 18TC = 7.560.000đ	971.800đ	8.531.800đ
Khối ngành Xây dựng	410.000 đ/1TC x 18TC = 7.380.000đ	971.800đ	8.351.800đ
Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	400.000 đ/1TC x 18TC = 7.200.000đ	971.800đ	8.171.800đ
Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ	324.000 đ/1TC x 18TC = 5.832.000đ	971.800đ	6.803.800đ
<i>Xem phụ lục các ngành nghề đính kèm bên dưới</i>			

10 Ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hệ C1 (Chỉ thu 30% học phí theo mức trần học phí quy định)

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Ngành CN kỹ thuật cơ khí; Ngành CN chế tạo máy; Ngành Cắt gọt kim loại; Ngành CN ô tô; Ngành Sửa chữa máy tàu thủy; Ngành CN kỹ thuật điện, điện tử; Ngành Điện công nghiệp; Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Ngành May thời trang	177.000 đ/1TC x 18TC = 3.186.000đ	971.800đ	4.157.800đ
Ngành Kỹ thuật xây dựng	169.000 đ/1TC x 18TC = 3.042.000đ	971.800đ	4.013.800đ

2. Cao đẳng Liên kết Quốc tế với Trường Cao đẳng City of Glasgow_Vương quốc Anh (Hệ C7)

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	504.000 đ/1TC x 18TC = 9.072.000đ	971.800đ	10.043.800đ
Khối ngành Xây dựng	492.000 đ/1TC x 18TC = 8.856.000đ	971.800đ	9.827.800đ
Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	480.000 đ/1TC x 18TC = 8.640.000đ	971.800đ	9.611.800đ
Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ	389.000 đ/1TC x 18TC = 7.002.000đ	971.800đ	7.973.800đ
<i>Xem phụ lục các ngành nghề đính kèm bên dưới</i>			

10 Ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hệ C7 (Chỉ thu 30% học phí theo mức trần học phí quy định)

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí; Ngành Điện công nghiệp	213.000 đ/1TC x 18TC = 3.834.000đ	971.800đ	4.805.800đ

3. Cao đẳng song hành Doanh nghiệp (Hệ C8):

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	504.000 đ/1TC x 18TC = 9.072.000đ	971.800đ	10.043.800đ
Khối ngành Xây dựng	492.000 đ/1TC x 18TC = 8.856.000đ	971.800đ	9.827.800đ
Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	480.000 đ/1TC x 18TC = 8.640.000đ	971.800đ	9.611.800đ

Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ	389.000 đ/1TC x 18TC = 7.002.000đ	971.800đ	7.973.800đ
<i>Xem phụ lục các ngành nghề đính kèm bên dưới</i>			

10 Ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hệ C8 (Chỉ thu 30% học phí theo mức trần học phí quy định)

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Ngành Điện công nghiệp	213.000 đ/1TC x 18TC = 3.834.000đ	971.800đ	4.805.800đ

4. Cao đẳng Liên thông (Hệ C2):

Nội dung thu	Học phí (14TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	504.000 đ/1TC x 14TC = 7.056.000đ	931.800đ	7.987.800đ
Khối ngành Xây dựng	492.000 đ/1TC x 14TC = 6.888.000đ	931.800đ	7.819.800đ
Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	480.000 đ/1TC x 14TC = 6.720.000đ	931.800đ	7.651.800đ
Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ	389.000 đ/1TC x 14TC = 5.446.000đ	931.800đ	6.377.800đ
<i>Xem phụ lục các ngành nghề đính kèm bên dưới</i>			

5. Trung cấp Chính quy 2.5 năm (Hệ T4):

Nội dung thu		Học phí văn hóa	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin; Xây dựng; Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn; Kinh tế, Ngoại ngữ	Văn hoá SV đóng HP theo từng học kỳ (số tiền này không hoàn lại)	225.000 đ/1TC x 10TC = 2.250.000đ	1.021.800đ	3.271.800đ
	Nghe Miễn học phí học. Yêu cầu Sinh viên tham gia học tập, có kết quả.			

6. Trung cấp Chính quy 1.5 năm (Hệ T2):

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	600.000 đ/1TC x 18TC = 10.800.000đ	971.800đ	11.771.800đ
Khối ngành Xây dựng	575.000 đ/1TC x 18TC = 10.350.000đ	971.800đ	11.321.800đ
Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	500.000 đ/1TC x 18TC = 9.000.000đ	971.800đ	9.971.800đ

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ	400.000 đ/1TC x 18TC = 7.200.000đ	971.800đ	8.171.800đ
Xem phụ lục các ngành nghề đính kèm bên dưới			

10 Ngành, nghề nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hệ T2 (Chỉ thu 30% học phí theo mức trần học phí quy định)

Nội dung thu	Học phí (18TC)	Các khoản thu khác trong NH 2026 – 2027	Tổng cộng
Ngành CN kỹ thuật cơ khí; Ngành CN chế tạo máy; Ngành Cắt gọt kim loại; Ngành CN ô tô; Ngành Sửa chữa máy tàu thủy; Ngành CN kỹ thuật điện, điện tử; Ngành Điện công nghiệp; Ngành Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí; Ngành May thời trang	180.000 đ/1TC x 18TC = 3.240.000đ	971.800đ	4.211.800đ
Ngành Kỹ thuật xây dựng	173.000 đ/1TC x 18TC = 3.114.000đ	971.800đ	4.085.800đ

KÝ TÚC XÁ

STT	Loại phòng	Đơn giá (theo tháng)	Mức đóng 10 tháng ở KTX/lần đóng	Ghi chú
1	Phòng thường	400.000đ	4.000.000đ	Bố trí phòng đảm bảo diện tích sàn/SV theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
2	Phòng VIP (Có máy lạnh)	700.000đ	7.000.000đ	

Sinh viên bắt đầu đăng ký ở KTX: Đóng tối thiểu 03 tháng tiền ở và 01 tháng tiền cọc.

✦ **Ghi chú:** Các khoản thu khác trong năm học 2026 – 2027

Stt	Nội dung thu	ĐVT	Khóa 2026 C1, C7, C8, T2	Khóa 2026 C2	Khóa 2026 T4
1	Thư viện (bình quân/năm học)	đồng	50.000	50.000	50.000
2	Thẻ sinh viên (khóa học)	đồng	50.000	50.000	50.000
3	Tài liệu học tập đầu khóa (tạm thu/khóa học) (Niên giám, Giáo dục định hướng...)	đồng	100.000		100.000
5	Khám sức khỏe (năm học)	đồng	50.000	50.000	50.000
6	Lệ phí xét tuyển (hồ sơ)	đồng	40.000	100.000	40.000

Stt	Nội dung thu	ĐVT	Khóa 2026 C1, C7, C8, T2	Khóa 2026 C2	Khóa 2026 T4
7	Bảo hiểm tai nạn (tự nguyện/năm học)	đồng	50.000	50.000	50.000
8	Bảo hiểm Y tế (tạm thu/năm) (Thời gian sử dụng Bảo hiểm y tế từ 01/01/2027 đến 31/12/2027)	đồng	631.800	631.800	631.800
9	Sổ liên lạc điện tử (bình quân/học kỳ, chỉ thu đối với SV Trung cấp hệ T4)	đồng			50.000
Tổng cộng		đồng	971.800	931.800	1.021.800

♦ **Lưu ý:**

Sau khi đóng học phí thành công, sinh viên tra cứu hóa đơn tại cổng sinh viên nhà trường theo Link download hóa đơn điện tử.

II. NỘP HỒ SƠ NHẬP HỌC

Sau khi sinh viên nhận được thông báo của nhà trường về việc đã nộp học phí và các khoản thu khác thì đến trường trước ngày nhập học để nộp hồ sơ.

Hồ sơ gồm có:

- Giấy báo trúng tuyển của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng TP. HCM (nhận tại trường);
- Bản sao y chứng thực: Bằng tốt nghiệp hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời nếu thí sinh tốt nghiệp trong năm 2026 (2 bản).
- Bản photo: Căn cước/Căn cước công dân (2 bản).
- Bản photo: Giấy xác nhận đối tượng ưu tiên (nếu có).

* Trường hợp sinh viên muốn nhận Biên lai đóng tiền học phí và các khoản thu khác thì liên hệ Phòng Kế hoạch – Tài chính của trường để nhận.

*** Phụ huynh và các em học sinh có thể nhập học từ xa hoặc đến trực tiếp tại trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh để đăng ký xét tuyển và thực hiện thủ tục nhập học (đóng học phí, nộp hồ sơ).**

Phòng Quản lý Đào tạo – Hợp tác quốc tế;

Địa chỉ: số 390 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Nhất, Tp. Hồ Chí Minh;

Điện thoại liên hệ: (028) 38 110 521; (028) 38 110 338.

PHỤ LỤC DANH SÁCH KHỐI NGÀNH

Stt	Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Khối ngành Xây dựng	Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ
1	Bảo trì hệ thống thiết bị công nghiệp	Kỹ thuật xây dựng	Quản trị du lịch MICE	Tiếng Anh
2	Cắt gọt kim loại	Quản lý xây dựng	Quản trị lữ hành	Tiếng Hàn Quốc
3	Công nghệ chế tạo máy		Quản trị khách sạn	Tiếng Nhật

Stt	Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Khối ngành Xây dựng	Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ
4	Công nghệ kỹ thuật cơ khí		Quản trị nhà hàng	Kế toán doanh nghiệp
5	Cơ khí chế tạo		Nghiệp vụ nhà hàng	Quản trị doanh nghiệp vừa và nhỏ
6	Chế tạo khuôn mẫu		Kỹ thuật làm bánh	Tài chính doanh nghiệp
7	Cơ điện tử			Logistics
8	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử			Thương mại điện tử
9	Công nghệ kỹ thuật điện tử, truyền thông			
10	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hoá			
11	Công nghệ kỹ thuật điều khiển tự động			
12	Điện công nghiệp			
13	Điện tử công nghiệp			
14	Công nghệ ô tô			
15	May thời trang			
16	Công nghệ may Veston			
17	Công nghệ may			
18	Lắp đặt thiết bị lạnh			
19	Công nghệ kỹ thuật nhiệt			
20	Kỹ thuật máy lạnh và điều hoà không khí			
21	Vận hành, sửa chữa thiết bị lạnh			
22	An ninh mạng			
23	Công nghệ kỹ thuật máy tính			
24	Công nghệ kỹ thuật phần cứng máy tính			
25	Lập trình máy tính			
26	Quản trị mạng máy tính			
27	Thiết kế trang Web			
28	Tin học ứng dụng			
29	Thiết kế đồ hoạ			
30	Đồ hoạ đa phương tiện			

Stt	Khối ngành Kỹ thuật và Công nghệ thông tin	Khối ngành Xây dựng	Khối ngành Du lịch, Nhà hàng, Khách sạn	Khối ngành Kinh tế, Ngoại ngữ
31	Truyền thông và mạng máy tính			

**DANH MỤC NGÀNH, NGHỀ HỌC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM
TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG**

TT	Trình độ trung cấp (T2)		Trình độ cao đẳng	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1	5510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	6510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
2	5510212	Công nghệ chế tạo máy	6510212	Công nghệ chế tạo máy
3	5520121	Cắt gọt kim loại	6520121	Cắt gọt kim loại
4	5510216	Công nghệ ô tô	6510216	Công nghệ ô tô
5	5520131	Sửa chữa máy tàu thủy	6520131	Sửa chữa máy tàu thủy
6	5510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
7	5520227	Điện công nghiệp	6520227	Điện công nghiệp
8	5520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	6520205	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí
9	5540205	Máy thời trang	6540205	Máy thời trang
10	5580201	Kỹ thuật xây dựng	6580201	Kỹ thuật xây dựng